

Số: 360/TTYT-KD

Kiến Thụy, ngày 12 tháng 11 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá cho gói mua sắm hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy.

Địa chỉ: Khu Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Mạc Thị Tuyền: Trưởng khoa Dược-trang thiết bị-vật tư y tế

- Số điện thoại 0986353052

- Email: mactuyen0986@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược – trang thiết bị - vật tư y tế; Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy, Khu Thọ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày đăng tải thông tin thành công trên trang Website của Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán invitro yêu cầu báo giá.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dung dịch pha loãng mẫu	Thành phần: Sodium Chloride: 3.0 – 5.5 g/L Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5 – 11.5 g/L Buffering Agents: 1.0 – 3.0 g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.8 – 2.5g/L Chứng nhận: ISO, CE Thùng ≥ 20 lít	Thùng	2	
2	Dung dịch tách bạch cầu	Thành phần: Surfactant: <35 g/L Chai ≥ 1000ml	Chai	1	

3	Dung dịch tách bạch cầu	Thành phần: Surfactant: <40 g/L Dye: 0.01 – 0.1 g/L Chai ≥ 200ml	Chai	1	
4	Dung dịch rửa	Thành phần: Surfactant: 0.5 – 2.0 g/L Buffering Agents: 0.5 – 3.0 g/L Detergent enzyme: 0.05 – 0.5g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.01 – 1.0g/L Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.01 – 1.0g/L Chai ≥ 1000ml	Chai	1	
5	Dung dịch tách bạch cầu	Thành phần: Quaternary Ammonium Salts: <50 g/L Isopropanol: 2 - 10 g/L Chai ≥ 500mL	Chai	1	
6	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	"Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu ≥ 99.4% (so với xét nghiệm xác nhận sử dụng RT-PCR) - 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Protein A – chất keo vàng (1,0±0,2 µg), vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4, NS5) (1,5±0,3 µg), vạch chứng: Globulin miễn dịch dê kháng người (2,0±0,4 µg) - Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: 10µl - Không có phản ứng chéo với các mẫu Kháng thể HBs, CMV, HIV, Giang mai, xoắn khuẩn Borrelia burgdorferi, EBV, HTLV, Ký sinh trùng Toxoplasma, Chlamydia, HBsAg, Cúm, Trypanosoma cruzi I /II Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016"	Test	600	
7	Xét nghiệm in vitro phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 ở người	Độ nhạy 100%. Độ đặc hiệu 99,89%. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Test	700	
8	Que thử xét nghiệm định tính Morphine	Cộng hợp: OPI-BSA; - Vạch T: Anti-OPI antibody. - Vạch C: Goat anti mouse IgG. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2017	Test	150	
9	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu A	Dòng tế bào Anti A BRMA-1 sẽ phát hiện kháng nguyên A. Anti A có màu xanh lam, Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Lọ	2	
10	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu B	Dòng tế bào Anti B LB-2 sẽ phát hiện kháng nguyên B. Anti có màu vàng, Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Lọ	1	
11	Thuốc thử xét nghiệm định nhóm máu AB	Dòng tế bào Anti AB ES-4 / ES- 15 sẽ phát hiện kháng nguyên A, Ax hoặc B. Anti AB không có màu, Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Lọ	1	
12	Thanh thử xét nghiệm kháng nguyên HBs	Độ nhạy 100%, Độ đặc hiệu 100%; Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Test	500	

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Khoa Dược – trang thiết bị - vật tư y tế; Trung tâm y tế huyện Kiến Thụy. Địa chỉ: Khu Thợ Xuân, thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: theo đơn dự trù.

4..Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng.

- Tạm ứng: Không tạm ứng

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản
- Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán thuộc trách nhiệm của nhà thầu theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác(nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KD.

GIÁM ĐỐC



[Signature]

GIÁM ĐỐC
BSCKI. *Cao Văn Phúc*



GIAM DCC

18301 FOR NEW 204